

Số: 1919 /STC-QLNS
V/v quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn thu tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ: Sông Hương, Sông Bồ, Nam Đông, A Luoi, Hương Thủy.
- Các Ban quản lý Khu Bảo tồn: thiên nhiên Phong Điền, Sao La.

Ngày 02/11/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu các nội dung quy định tại Nghị định số 147/2016/NĐ-CP nói trên để quản lý, sử dụng kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng cho phù hợp với các quy định mới của Chính phủ. Ngoài ra, Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung liên quan cụ thể như sau:

1. Số tiền dịch vụ môi trường rừng do Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chi trả cho chủ rừng được coi là nguồn thu của chủ rừng và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính phù hợp đối với loại hình tổ chức của đơn vị.

Trường hợp chủ rừng có thực hiện khoán bảo vệ rừng, chủ rừng được sử dụng không quá 10% tổng số tiền thu được từ dịch vụ môi trường rừng trên diện tích khoán bảo vệ rừng để thực hiện công tác quản lý, tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục môi trường; số tiền còn lại phải thanh toán cho hộ nhận khoán.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp: các chủ rừng thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5854/BTC-TCT ngày 07/5/2014 của Bộ Tài chính về việc chính sách thuế liên quan đến tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng. Cụ thể:

+ Trường hợp chủ rừng thực hiện giao khoán rừng cho hộ gia đình cá nhân, cộng đồng với toàn bộ diện tích có cung ứng dịch vụ môi trường rừng toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng sau khi trừ chi phí quản lý 10% và chi trả cho hộ gia đình, cá nhân cộng đồng nhận khoán thì chủ rừng không phải kê khai, nộp thuế TNDN.

+ Trường hợp chủ rừng thực hiện khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng một phần diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng, số tiền còn lại tương ứng với diện tích rừng do chủ rừng trực tiếp quản lý bảo vệ là nguồn thu của chủ rừng. Chủ rừng phải thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định, thu nhập tính thuế là số chênh lệch giữa nguồn thu này (phần do chủ rừng trực tiếp quản lý bảo vệ) trừ các khoản chi phí hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

3. Về phân phối kết quả hoạt động dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng:

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH TT.HUẾ	
CÔNG VĂN ĐỀN	Số: 152 Ngày: 26/7/2017

Chênh lệch thu lớn hơn chi từ hoạt động cung ứng dịch vụ môi trường ròng sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp pháp, hợp lệ theo quy định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (nếu có), đơn vị thực hiện trích bổ sung vào nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Phần kinh phí còn lại, chủ rừng phân phối sử dụng theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Sở Tài chính có ý kiến để các đơn vị biết thực hiện./.

Noi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Quỹ Bảo vệ & PTR tỉnh;
- Lưu: VT, QLNS, Qn(12).

M

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Ngọc Sơn